

Bản án số: 34/2021/HSST
Ngày 09-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH P TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Phong

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2021/TLST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu M, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (đã ly hôn). Bị cáo không có con.

Tiền án; Tiền sự: không.

(Danh chỉ bản số 002 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 18/12/2020)

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2020, chuyển tạm giam ngày 27/12/2020. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thị O- sinh năm 1984

Trú tại: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị C- sinh năm 1971

Trú tại: khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/12/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Cẩm Khê đã phối hợp với chính quyền địa phương xã T kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang tại đoạn đường liên xã thuộc khu T, xã T, huyện C, Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 ở khu M, xã P, huyện C, đang có hành vi tàng trữ tại túi quần sau đang mặc bên trái 01 gói nilon màu trắng, ở miệng gói có dạng khuy bấm màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, tại chỗ H khai nhận đây là gói ma túy đá H tàng trữ nhằm mục đích để bán cho Hoàng Thị O, sinh năm 1984, ở khu T, xã T, huyện C, tuy nhiên chưa kịp bán cho O thì bị lực lượng công an phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng, ở miệng gói có dạng khuy bấm màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 ví giả da màu đen đã cũ bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn H. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H và tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 18/12/2020, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H, tại khu Mỏ Sẻ, xã Phụng Vĩ nhưng không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nilon màu trắng đã thu giữ của Nguyễn Văn H.

Tại Kết luận giám định số 31/KLGD ngày 23/12/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nilon màu trắng, có khuy bấm, có viền màu xanh trong Bì niêm phong gửi đến giám định (Bì ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn H) là ma túy, có khối lượng là: 0,199 gam, loại Methamphetamine.

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Ch Phủ”.*

Ngày 19/12/2020, Công an huyện Cẩm Khê, đã có công văn đề nghị Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê xác định tình trạng NGHIỆN MA TÚY đối với Hoàng Thị O. Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng NGHIỆN MA TÚY của Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê cho kết quả: Hoàng Thị O dương tính với MET (ma túy đá) và AMP.

Quá trình điều tra xác định:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, nên khoảng 10 giờ 24 phút, ngày 18/12/2020, Hoàng Thị O đã sử dụng số điện thoại 0978143212 lắp trên chiếc điện thoại Samsung màu đen, gọi điện đến số điện thoại 0866645441 của H để hỏi mua 300.000đ ma túy đá, H đồng ý bán. Hai bên hẹn gặp nhau tại nhà O nên H đã mang theo 01 gói ma túy đá đi bộ từ nhà H đi lên nhà O. Khi H đi đến đoạn đường liên xã thuộc khu T, xã T, huyện C (chưa kịp gặp O) thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện. Ngoài lần hỏi mua ma túy của H vào ngày 18/12/2020, trước đó O đã 02 lần mua ma túy của H, cụ thể:

Lần 1: Khoảng chiều tối ngày 15/12/2020, tại nhà O, H đã bán cho O 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ. Số ma túy mua được này O đã sử dụng cho bản thân hết.

Lần 2: Khoảng gần 18 giờ ngày 17/12/2020, tại nhà H, H đã bán cho O 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ. Số ma túy mua được này O đã sử dụng cho bản thân hết.

Tại Cơ quan điều tra, H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của H phù hợp với lời khai của O về thời gian, địa điểm, phương thức liên lạc và giá trị tiền mua bán ma túy và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về nguồn gốc số ma túy H mua được, H trình bày mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ H gặp ở khu vực C, thành phố Hà Nội, vào buổi sáng ngày 15/12/2020 với giá 300.000đ. Số ma túy mua được này H đã chia nhỏ ra thành 03 gói nhỏ để bán cho O các lần như đã trình bày. Số tiền H có được từ việc bán ma túy cho O vào các ngày 15/12/2020 và 17/12/2020, H đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 18/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu đen, đã cũ là công cụ, phương tiện, bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại của Nguyễn Văn H có số thuê bao 0866645441 và 0393672547 trên hai thẻ sim 89840480000386, 8984048000049643155 và 01 sim thuê bao của O có số 0978143212 trên thẻ sim 8401200292589912 không còn giá trị sử dụng.

Tiêu hủy 0,081 gam ma túy còn lại sau khi giám định trong 01 bì giấy được niêm phong số 31/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ.

Thu hồi để tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đ (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H và 01 ví giả da màu đen đã cũ là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm.

Xác nhận, Cơ quan điều tra đã trả cho bà Nguyễn Thị C 01 điện thoại di động SamSung màu đen đã cũ, là tài sản của bà C, không liên quan đến tội phạm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận và thật sự ăn năn về hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa đã xác định được: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/12/2020, tại đoạn đường liên xã thuộc khu T, xã T, huyện C, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy công an huyện Cẩm Khê phối hợp với chính quyền địa phương xã T, đã kiểm tra, phát hiện Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ 0,199 gam ma túy đá (Methamphetamine) với mục đích để bán cho O nhằm thu lời bất chính. Ngoài ra, H còn khai nhận trước đó có 02 lần bán ma túy đá cho O, cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng chiều tối ngày 15/12/2020 H bán cho O 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

+ Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 17/12/2020 H bán cho O 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

Hành vi mua, bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vì vậy phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Kết quả điều tra cũng như tại phiên tòa H đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Thị O; ở khu T, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ và hành vi tàng trữ 0,199 gam ma túy nhằm mục đích bán. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H đã hai lần bán ma túy cho cùng một người, và tàng trữ 0,199 gam ma túy nhằm mục đích bán nên cần chấp nhận quan điểm của kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo tình tiết “Phạm tội hai lần trở

lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

.....

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; mức độ phạm tội là rất nghiêm trọng; bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân gây mất trật tự và là nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn trong xã hội, nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, giúp việc điều tra vụ án được thuận lợi và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt tù đối với đối với bị cáo Nguyễn Văn H mới đảm bảo được việc trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Xét thấy, bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

[6]. Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu

XIAOMI màu đen, đã cũ là công cụ, phương tiện, bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại của Nguyễn Văn H có số thuê bao 0866645441 và 0393672547 trên hai thẻ sim 89840480000386, 8984048000049643155 và 01 sim thuê bao của O có số 0978143212 trên thẻ sim 8401200292589912 không còn giá trị sử dụng.

Tiêu hủy 0,081 gam ma túy còn lại sau khi giám định trong 01 bì giấy được niêm phong số 31/KLGD được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ.

Thu hồi để tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đ (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo thu lợi bất Ch từ việc bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H và 01 ví giả da màu đen đã cũ là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm.

Cơ quan điều tra đã trả cho bà Nguyễn Thị C 01 điện thoại di động SamSung màu đen đã cũ, cần xác nhận.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 18/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả cho bà Nguyễn Thị C 01 điện thoại di động SamSung màu đen đã cũ.

- Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu đen.

- Thu hồi để tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại của Nguyễn Văn H có số thuê bao 0866645441 và 0393672547 trên hai thẻ sim 89840480000386, 8984048000049643155 và 01 sim thuê bao của O có số 0978143212 trên thẻ sim 8401200292589912 không còn giá trị sử dụng.

-Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H, và 01 ví giả da màu đen đã cũ.

- Tịch thu 01 bì giấy được niêm phong số 31/KLGD được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ, còn lại 0,081 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 07 tháng 5 năm 2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- UBND xã T;
- Lưu HS + VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thảo